

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

Dự thảo đã tiếp thu ý kiến
thẩm tra của Ban KTNS

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 71/BC-HĐND-KTNS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ KH&ĐT, Bộ TP (Cục KTVB);
- TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng

1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định cơ chế huy động nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025.

Quy định này quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến 2025.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Nguyên tắc huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn

Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 01 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác

1. Các nguồn vốn lồng ghép.

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Nguồn ngân sách địa phương, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

c) Các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

d) Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác:

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

- Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động các nguồn lực khác.

a) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn lực tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu ưu tiên trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

c) Việc huy động nguồn lực phải dựa trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán đối ứng quản lý tài chính đối với các phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung ; giá trị huy động các nguồn lực phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hàng năm.

Điều 4. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép các nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 02 Điều 10 nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng:

a) Công trình giao thông nông thôn và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường thôn, ấp; công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai; kiên cố hóa kênh mương; cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, dân tộc nội trú; trạm y tế xã; nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, khu thể thao, nhà văn hóa thôn; điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi; công trình cấp nước sinh hoạt khu vực nông thôn; cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn, thu gom xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và Truyền thông xã; hệ thống lưới điện nông thôn; hạ tầng thương mại nông thôn.

b) Hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số; dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động.

c) Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư.

d) Đối với các dự án khác thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính

phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, các dự án mô hình thực hiện trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

3. Hoạt động kiểm tra đánh giá hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

4. Việc lồng ghép các nguồn lực cần ưu tiên đối với các nhóm đối tượng đặc thù.

5. Công trình, dự án thực hiện trên địa bàn một xã thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn; công trình, dự án thực hiện trên địa bàn Liên Xã thì Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện lồng ghép nguồn vốn.

Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn

1. Cách thức lồng ghép nguồn vốn.

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép nguồn vốn của hai chương trình này. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia trên thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Xác định rõ tỉ lệ cơ cấu đối với từng nguồn vốn lồng ghép để tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án, dự toán và bố trí vốn.

2. Quy trình thực hiện lồng ghép nguồn vốn.

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập kế hoạch đầu tư hàng năm và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu ở các cấp.

a) Khi tổ chức lập, thẩm định trình phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới, cần xác định được tổng thể nhu cầu đầu tư ở các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

b) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư ở cấp xã: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt. Vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm, Ủy ban nhân dân xã xác định cụ thể nhóm hoạt động, công trình, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép nguồn vốn và phương án lồng ghép nguồn vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp.

c) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư ở cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân huyện giao các Phòng liên quan rà soát, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và gửi cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan.

d) Bước lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở cấp tỉnh: Cơ quan thường trực các chương trình mục tiêu cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát nội dung, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn đến từng hoạt động, công trình, dự án, sau đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện hằng năm./.